

Bản án số: 36 /2022/DS-ST

Ngày: 28-06-2022.

V/v tranh chấp dân sự về hợp
đồng mua bán.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Bích Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Phát Triển;

Ông: Nguyễn Chí Công

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 06 năm 2022 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2022/TLST-DS ngày 16/2/2022, Về việc “ Tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 5 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 425/2022/QĐST-DS ngày 09/6/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị P- *Sinh năm:* 1975. (có mặt)

Là chủ hộ kinh doanh C H; Địa chỉ: 257/3 ấp L H 1, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

2. *Bị đơn:* Đinh Quốc V, *Sinh năm:* 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: 357C/4 ấp L H 2, xã L H, huyện L V, tỉnh Đ T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H trình bày:

Từ tháng 11 năm 2018 đến ngày 03 tháng 10 năm 2020 Đinh Quốc V có đến cửa hàng thuốc bảo vệ thực vật C H do Võ Thị P là chủ để mua vật tư nông nghiệp, tính đến ngày 3/10/2020 Đinh Quốc V còn nợ cửa hàng C H do Võ Thị P làm chủ số tiền 836.370.000 đồng, cùng ngày trả được 1.000.000 đồng, đến ngày 27/01/2021 Đinh Quốc V ký tên ghi rõ họ tên xác nhận nợ tổng cộng là 835.370.000 đồng. Võ Thị P đã đòi nhiều lần nhưng đến nay Đinh Quốc V chưa trả.

Võ Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Đình Quốc V thực hiện nghĩa vụ trả cho Võ Thị P vốn còn nợ 835.370.000 đồng, tiền lãi lãi 20.800.713 đồng (lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ 27/01/2021 đến 27/04/2021 là 03 tháng). Cộng chung vốn, lãi là 856.170.713 đồng.

* Bị đơn Đình Quốc V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Võ Thị P khởi kiện yêu cầu Đình Quốc V yêu cầu trả tiền nợ mua vật tư nông nghiệp phân bón thuốc bảo vệ thực vật, đây là vụ án tranh chấp dân sự về hợp đồng mua bán. Các đương sự cư trú tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Đình Quốc V đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định, vì vậy Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Võ Thị P yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Đình Quốc V, thực hiện nghĩa vụ trả cho Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H tiền vốn còn nợ là 835.370.000, tiền lãi 20.800.713 đồng (lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ 27/01/2021 đến 27/04/2021 là 03 tháng). Cộng chung vốn, lãi là 856.170.713 đồng. Chứng cứ chứng minh là sổ mua bán chốt sổ ghi số tiền nợ là 835.370.000 đồng có chữ ký tên ghi họ tên Đình Quốc V.

Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho bị đơn Đình Quốc V nhận các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Bị đơn Đình Quốc V biết Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Đình Quốc V, trả số tiền còn nợ là 856.170.713 đồng nhưng Đình Quốc V không đến Tòa án cũng không có văn bản phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn điều đó thể hiện bị đơn Đình Quốc V tự từ bỏ quyền phản bác của mình. Tòa án căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Theo tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H cung cấp cho Tòa án có sổ mua bán ghi rõ phân bón thuốc bảo vệ thực vật bán cho Đình Quốc V, chốt sổ ghi số tiền nợ là 835.370.000 đồng có chữ ký tên ghi họ tên Đình Quốc V.

Từ những nhận định và phân tích trên, xét yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H, buộc Đình Quốc V, trả cho Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H số tiền còn nợ 835.370.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 430, khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự.

Tại Điều 430 Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng mua bán tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên bán chuyển quyền sở hữu tài sản cho bên mua và bên mua trả tiền cho bên bán”...

Tại khoản 1 Điều 440 Bộ luật dân sự quy định:

“1. Bên mua có nghĩa vụ thanh toán tiền theo thời hạn, địa điểm và mức tiền được quy định trong hợp đồng”.

Đối với tiền lãi Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H yêu cầu tiền lãi 20.800.713 đồng (lãi suất 0,83%/tháng tạm tính từ 27/01/2021 đến 27/04/2021 là 03 tháng) là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp quy định tại Điều 357, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 440, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H về việc yêu cầu Đình Quốc V trả nợ.

2. Buộc Đình Quốc V trả cho Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H số tiền còn nợ 835.370.000 đồng, tiền lãi là 20.800.713 đồng, tổng cộng: 856.170.713

đồng (Tám trăm năm mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi nghìn, bảy trăm mười ba đồng).

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) mà người phải thi hành án chưa thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Án phí, tạm ứng án phí:

4.1. Đình Quốc V phải nộp 37.685.121 đồng (Ba mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, một trăm hai mươi một đồng).

4.2. Hoàn trả lại cho Võ Thị P là chủ hộ kinh doanh C H 18.865.500 đồng (Mười tám triệu tám trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0005950, ngày 11/2/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2022). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Bích Huyền